

XÂY DỰNG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM CÁCH MẠNG, CHÍNH QUY, TINH NHUỆ, HIỆN ĐẠI - QUAN ĐIỂM NHẤT QUÁN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ HOA PHƯỢNG^(*)

Ngày nhận bài: 17/11/2024 Ngày thẩm định: 21/11/2024 Ngày duyệt đăng: 25/11/2024

Tóm tắt: Quân đội nhân dân Việt Nam được thành lập ngày 22/12/1944, với tên gọi đầu tiên là Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân. Trải qua 80 năm xây dựng, trưởng thành, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Quân đội nhân dân Việt Nam luôn vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; là lực lượng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, trung thành với mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, thực sự là lực lượng tin cậy của Đảng và Nhà nước trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Bài viết khẳng định quan điểm nhất quán của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại từ trong cách mạng giải phóng dân tộc đến cách mạng xã hội chủ nghĩa hiện nay.

Từ khóa: cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; Đảng Cộng sản Việt Nam; Quân đội nhân dân Việt Nam

Quan điểm nhất quán của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại được thể hiện trong các văn kiện của Đảng từ giai đoạn cách mạng giải phóng dân tộc đến cách mạng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm vai trò nòng cốt trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Các văn kiện của Đảng từ Cương lĩnh chính trị, Chiến lược bảo vệ Tổ quốc đến các nghị quyết trong các kỳ đại hội của Đảng đều thể hiện mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam phù hợp với yêu cầu của đất nước theo từng giai đoạn.

1. Quan điểm, chủ trương của Đảng về xây dựng Quân đội nhân dân trong cách mạng giải phóng dân tộc

Ngay từ khi thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng đã có những quan điểm, tư tưởng chỉ đạo về tổ chức xây dựng và xác định phương châm hoạt động đối với Đội. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng quân đội thể hiện rõ trong Chỉ thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân: “Vi cuộc kháng chiến của ta là cuộc kháng chiến của toàn dân cần phải động viên toàn dân, vũ trang nhân dân”⁽¹⁾; “tập trung lực lượng để lập một đội quân đầu tiên, cần phải duy trì lực lượng vũ trang trong các địa phương cùng phối hợp hành động và giúp đỡ về mọi

^(*) TS, Học viện Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

phương diện”⁽²⁾. Bởi vì, trong việc tổ chức xây dựng, Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân muốn hành động có kết quả về quân sự thì nguyên tắc chính là phải tập trung lực lượng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Quân đội đã cùng nhân dân cả nước tiến hành Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 thành công, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước công - nông đầu tiên ở Đông Nam Á, mở ra kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Trong giai đoạn 1945 - 1954, thực hiện đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc để kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, quân đội cách mạng từng bước được xây dựng, trưởng thành, lớn mạnh, từ trận đánh nhỏ lên đánh lớn, từ đánh du kích lên đánh chính quy, từ tiến công chiến thuật lên tiến công chiến dịch, tiến công và phản công chiến lược, càng đánh càng mạnh, Quân đội ta đã lập nên những chiến công vang dội. Với thắng lợi của chiến dịch Đông Xuân 1953 - 1954, mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, buộc thực dân Pháp phải đàm phán và ký Hiệp định Genève năm 1954. Lần đầu tiên trong lịch sử, một quân đội trang bị vũ khí thô sơ đã đánh bại đội quân nhà nghề, mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ, cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trên thế giới.

Để đáp ứng nhiệm vụ kháng chiến chống thực dân Pháp, đường lối của Đảng về xây dựng quân đội cách mạng không ngừng được hoàn thiện. Sau khi thực dân Pháp rút quân khỏi miền Nam, đế quốc Mỹ triển khai kế hoạch xâm chiếm miền Nam Việt Nam bằng chính sách thực dân mới. Để chuẩn bị lực lượng đối đầu với đế quốc Mỹ và tay sai, tháng 9/1954, Bộ Chính trị

họp và ban hành Nghị quyết về *Tình hình mới, nhiệm vụ mới và chính sách mới của Đảng*. Nghị quyết xác định: “Cần phải xây dựng Quân đội nhân dân thành một quân đội cách mạng, chính quy, tương đối hiện đại hóa”⁽³⁾. Nghị quyết này thể hiện tư duy của Đảng về xây dựng quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

Sau khi giải phóng, miền Bắc tiếp tục tiến hành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, thực hiện kế hoạch 05 năm lần thứ nhất (1961 - 1965). Đây là thời kỳ miền Bắc quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Bên cạnh công cuộc tăng gia sản xuất, giữ vững an ninh trật tự, xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân vững chắc, nhiệm vụ xây dựng lực lượng, chống phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch cũng được chú trọng. Trong khi đó, ở miền Nam, từ tháng 7/1954, chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm đã được đế quốc Mỹ dựng lên, chúng ra sức thực thi chế độ độc tài phát xít, đàn áp nhân dân và cách mạng miền Nam. Với mưu đồ biến miền Nam thành thuộc địa và căn cứ quân sự, đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm đã tiến hành xây dựng quân đội miền Nam thành một quân đội hiện đại phản cách mạng, xây dựng căn cứ không quân và hải quân, đưa miền Nam vào khối quân sự xâm lược Đông - Nam Á. Những hành động này của đế quốc Mỹ đã vi phạm trắng trợn các điều khoản của Hiệp định Genève.

Trước tình hình đó, để thực hiện nhiệm vụ kháng chiến chống đế quốc Mỹ và tay sai, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng đã chủ trương xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị, đẩy mạnh xây dựng Quân đội nhân dân chính quy, từng bước hiện đại, không ngừng nâng cao bản chất cách mạng của quân đội. Tháng 3/1957, Hội nghị lần thứ 12 (mở rộng) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam diễn ra để bàn về vấn đề xây dựng quân đội, củng cố

quốc phòng. Hội nghị nhận định: “Quân đội nhân dân Việt Nam đã làm tròn nhiệm vụ của một đội quân chiến đấu và đội quân công tác, đồng thời đã đạt được cơ sở tốt trong việc xây dựng một quân đội chính quy và tương đối hiện đại”⁽⁴⁾. Trên cơ sở đó, Đảng xác định: “Xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng là một nhiệm vụ rất quan trọng, có quan hệ đến việc củng cố nền nhân dân chủ chuyên chính, đến sự an toàn của nước nhà, đến tiền đồ của sự nghiệp cách mạng. Đảng kêu gọi toàn dân phát huy truyền thống chịu đựng gian khổ, đoàn kết phấn đấu để “xây dựng một quân đội cách mạng chính quy và hiện đại của nhân dân Việt Nam, xây dựng một nền quốc phòng vững chắc của nước nhà”⁽⁵⁾.

Trong *Thư gửi cán bộ và chiến sỹ nhân dịp thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam* ngày 22/12/1958, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn: “Chúng ta phải ra sức xây dựng quân đội thành một Quân đội nhân dân hùng mạnh, một quân đội cách mạng tiến lên chính quy và hiện đại, để giữ gìn hòa bình, bảo vệ Tổ quốc”⁽⁶⁾. Trên cơ sở xác định xây dựng Quân đội nhân dân hùng mạnh là nhiệm vụ trọng tâm trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ và tay sai, Đảng nhận thức sâu sắc: muốn xây dựng một quân đội hùng mạnh, trước hết phải làm cho quân đội ta hiểu rõ nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, hiểu rõ nhiệm vụ của quân đội, chú trọng giáo dục tinh thần yêu nước, tinh thần giác ngộ chính trị của quân đội ta lên một trình độ mới, làm cho quân đội ta hiểu rõ mục tiêu phấn đấu của nhân dân ta, của quân đội ta, đó là độc lập và dân chủ và phải tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Trước tình hình đế quốc Mỹ, chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm ra sức đàn áp nhân dân và cách mạng miền Nam, tháng 01/1959, Đảng đã ban hành Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 15 (mở rộng) về *tăng cường đoàn kết, kiên quyết đấu tranh*

giữ vững hòa bình, thực hiện thống nhất nước nhà đã bàn về nhiệm vụ cách mạng chung của cả nước và cách mạng miền Nam. Đối với cách mạng Việt Nam ở miền Nam, Nghị quyết xác định: “Miền Nam đã trở thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của đế quốc Mỹ. Chính quyền Ngô Đình Diệm là chính quyền tay sai của đế quốc Mỹ, chế độ thực dân và nửa phong kiến ở miền Nam là một chế độ phản động, tàn bạo và đen tối”⁽⁷⁾. Mâu thuẫn chủ yếu ở miền Nam trong giai đoạn này là mâu thuẫn giữa dân tộc ta, nhân dân ta ở miền Nam và bọn đế quốc xâm lược Mỹ cùng tập đoàn thống trị Ngô Đình Diệm, tay sai của đế quốc Mỹ, đại diện cho bọn địa chủ, phong kiến và tư sản mại bản thân Mỹ phản động nhất.

Nghị quyết Trung ương 15 đã chỉ ra con đường đấu tranh đúng đắn, phù hợp cho cách mạng miền Nam là dùng bạo lực cách mạng để chống lại bạo lực phản cách mạng của kẻ thù. Thực hiện chỉ đạo của Đảng, phong trào Đồng Khởi, diễn ra từ cuối năm 1959, đầu năm 1960, đã mở đường cho cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công. Ngày 20/12/1960, để xây dựng lực lượng lớn mạnh, đẩy mạnh cao trào cách mạng của quần chúng ở miền Nam, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời. Ngày 15/02/1961, Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập trên cơ sở thống nhất các lực lượng vũ trang nhân dân ở miền Nam. Đây là bộ phận quan trọng của Quân đội nhân dân Việt Nam trực tiếp hoạt động trên chiến trường miền Nam.

Sau chiến lược “chiến tranh đặc biệt” bị thất bại, đế quốc Mỹ đã triển khai chiến lược “chiến tranh cục bộ” ở miền Nam, đồng thời gây chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất (1965 - 1968). Âm mưu và thủ đoạn của đế quốc Mỹ trong giai đoạn này là “tìm và diệt” các lực lượng chủ lực và cơ quan chỉ đạo cách mạng miền Nam

và “bình định” miền Nam, uy hiếp tinh thần kháng chiến của nhân dân ta, buộc Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải ngồi vào bàn đàm phán theo những điều kiện áp đặt của đế quốc Mỹ. Tháng 12/1965, Ban Chấp hành Trung ương Đảng tổ chức Hội nghị lần thứ 12. Hội nghị đã khẳng định quyết tâm của Đảng: “Cuộc kháng chiến vẫn giữ vững và phát triển thế chiến lược tiến công. Kết hợp đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị, nhưng đấu tranh quân sự có tác dụng trực tiếp”⁽⁸⁾; “Động viên lực lượng cả nước, kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất cứ tình huống nào, để bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, tiến tới thực hiện hòa bình, thống nhất nước nhà”⁽⁹⁾.

Thực hiện chỉ đạo của Đảng, tại chiến trường miền Nam, từ tháng 9 đến tháng 12/1965, Bộ Quốc phòng quyết định thành lập 05 sư đoàn bộ binh (9, 3, 2, 5, 1) và một đơn vị pháo binh tương đương cấp sư đoàn mang phiên hiệu Đoàn pháo binh 69. Vừa xây dựng, vừa chiến đấu, bộ đội ta trên các chiến trường miền Nam đã tổ chức các trận tiến công, bẻ gãy nhiều cuộc hành quân quy mô lớn của Mỹ - ngụy, mở ra phong trào “tìm Mỹ mà đánh”, “tìm ngụy mà diệt”⁽¹⁰⁾. Từ đầu năm 1973, thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị về kế hoạch sớm kết thúc chiến tranh, từ tháng 10/1973 đến 02/1975, các Quân đoàn chủ lực 1, 2, 3, 4 và Đoàn 232 được thành lập trên cơ sở các sư đoàn, lữ đoàn chủ lực đầu tiên của Quân đội ta. Việc thành lập các quân đoàn chủ lực đã đánh dấu bước phát triển mới của Quân đội nhân dân Việt Nam⁽¹¹⁾.

Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước, với tinh thần “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Quân đội ta đã không ngừng sáng tạo, chủ động xây dựng, phát triển lực lượng, vượt qua muôn vàn khó khăn,

gian khổ, cùng nhân dân cả nước từng bước đánh bại các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ và đồng minh. Quân đội ta đã phát huy cao độ tinh thần sáng tạo, chủ động trong trận quyết chiến chiến lược, đánh bại cuộc tập kích 12 ngày đêm bằng máy bay chiến lược B52 của đế quốc Mỹ trên bầu trời miền Bắc. Thắng lợi của quân và dân ta đã buộc đế quốc Mỹ phải ký Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh tại Việt Nam (tháng 01/1973). Thắng lợi này đã tạo điều kiện để quân, dân ta tập trung sức mạnh tổ chức cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Như vậy, quan điểm nhất quán của Đảng đối với nhiệm vụ xây dựng Quân đội cách mạng vững mạnh, chính quy, từng bước hiện đại, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc, với nhân dân được thể hiện rõ trong thời kỳ kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc lập nên những chiến công hiển hách. Trong giai đoạn mới, thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, quân đội nhân dân Việt Nam luôn vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, thể hiện tư duy khoa học và cách mạng, độc lập, sáng tạo và chủ động trong thực hiện yêu cầu, nhiệm vụ mới.

2. Tiếp tục nhất quán quan điểm của Đảng về xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới

Sau đại thắng mùa Xuân năm 1975, trước yêu cầu, nhiệm vụ mới, Đảng tiếp tục lãnh đạo Quân đội nhân dân tiến hành các cuộc chiến tranh chính nghĩa bảo vệ biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc. Thắng lợi của quân và dân ta đã bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, tạo môi trường hòa bình để phát triển đất nước.

Thực hiện đường lối đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay, Đảng xác định mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại là một yêu cầu tất yếu khách quan, không ngừng đổi mới nội dung, phương pháp và từng bước nâng cao trình độ hiện đại trong huấn luyện. Báo cáo chính trị tại Đại hội lần thứ VI (năm 1986), Đảng xác định: “Xây dựng Quân đội nhân dân chính quy, ngày càng hiện đại, có chất lượng tổng hợp ngày càng cao, có tổ chức hợp lý, cân đối, gọn và mạnh, có kỷ luật chặt chẽ, có trình độ sẵn sàng chiến đấu và sức chiến đấu cao. Tổ chức tốt việc bảo vệ chủ quyền và giữ vững an ninh các tuyến biên giới, vùng trời, vùng biển và hải đảo, xây dựng và củng cố bộ đội biên phòng vững mạnh. Tiếp tục phát triển dân quân, tự vệ với số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ mới. Tăng cường xây dựng lực lượng dự bị. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, phát triển nền khoa học và nghệ thuật quân sự Việt Nam”⁽¹²⁾.

Vận dụng và phát triển sáng tạo quan điểm của Đảng về xây dựng Quân đội nhân dân chính quy, tinh nhuệ, hiện đại trong điều kiện mới, trên cơ sở tổng kết, đúc rút kinh nghiệm để huấn luyện bộ đội có trình độ thuần thực, vững chắc về kỹ thuật, chiến thuật, tác chiến giỏi bằng vũ khí có trong biên chế và cả khi được tăng cường vũ khí trang bị, tác chiến hiệp đồng quân binh chủng và hiệp đồng ba thứ quân, Đảng đã ban hành nhiều quy định về tổ chức, bộ máy trong Quân đội nhân dân và đều nhất quán khẳng định xây dựng Quân đội nhân dân đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa: Quy định số 11-QĐ/TW ngày 30/7/1987 của Ban Bí thư về tổ chức cơ quan chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam; Quy định số 37-QĐ/TW ngày 09/5/1998 của Bộ Chính trị về tổ chức cơ quan chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam; Quy

định số 71-QĐ/TW ngày 24/4/2003 của Ban Bí thư về tổ chức cơ quan chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam; Quy định số 91-QĐ/TW ngày 09/10/2007 của Ban Bí thư về tổ chức cơ quan chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Các quy định này đều khẳng định: “Xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, lấy xây dựng về chính trị làm cơ sở để Quân đội luôn luôn giữ vững bản chất giai cấp công nhân, có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; không ngừng tăng cường đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân dân và tinh thần đoàn kết quốc tế; có trình độ và khả năng sẵn sàng chiến đấu và sức chiến đấu ngày càng cao, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ Đảng, Nhà nước và nhân dân giao cho, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc”⁽¹³⁾.

Đại hội lần thứ XI của Đảng tiếp tục khẳng định: “Xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân, được nhân dân tin yêu”⁽¹⁴⁾. Với quan điểm này, Đảng xác định, Quân đội nhân dân cách mạng là lực lượng nòng cốt của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, nhiệm vụ và trách nhiệm chính trị hàng đầu của quân đội nhân dân cách mạng là bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, bảo vệ Nhà nước xã hội chủ nghĩa, bảo vệ nhân dân và sẵn sàng cơ động và chiến đấu thắng lợi.

Đến Đại hội lần thứ XIII, Đảng tiếp tục xác định: xây dựng quân đội tinh, gọn, mạnh, tiến lên hiện đại là chủ trương lớn, thể hiện tầm nhìn, tư duy chiến lược của Đảng, Nhà nước ta đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đây là đòi hỏi khách quan, bảo đảm quân đội đủ sức hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao trong tình hình mới. Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII khẳng định: “Xây dựng Quân đội

nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại. Đến năm 2025, cơ bản xây dựng Quân đội, Công an tinh, gọn, mạnh, tạo tiền đề vững chắc, phấn đấu năm 2030 xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại⁽¹⁵⁾. Trong đó, các yếu tố cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại có vị trí và ý nghĩa rất quan trọng trong quá trình xây dựng Quân đội nhân dân, có giá trị lý luận, thực tiễn sâu sắc, vừa là phương châm, phương hướng, thể hiện đặc trưng cơ bản của quân đội, đồng thời là cơ sở bảo đảm Quân đội ta cùng các lực lượng thực hiện thắng lợi mục tiêu và nhiệm vụ bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

Thực hiện chỉ đạo của Đảng, Bộ Quốc phòng thành lập Cục Gìn giữ hòa bình, tham gia vào lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc từ năm 2014 đến nay. Sự tham gia của Quân đội nhân dân Việt Nam đã thể hiện rất rõ tính chất chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, tinh thần và trách nhiệm của Việt Nam nói chung, Quân đội Việt Nam nói riêng trước những vấn đề toàn cầu. Tính chuyên nghiệp, hiện đại của lực lượng tham gia gìn giữ hòa bình thể hiện rõ vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam là đối tác tin cậy, thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế được Liên hợp quốc đánh giá cao.

Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với Quân đội nhân dân và sự nghiệp quốc phòng, an ninh, quan điểm, chủ trương của Đảng là không ngừng xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Trong suốt 80 năm qua (1944 - 2024), đường lối xây dựng Quân đội đúng đắn, phù hợp của Đảng là điểm tựa vững chắc để Quân đội

nhân dân Việt Nam giữ vững lập trường giai cấp, bản lĩnh chính trị, sức chiến đấu, vượt qua khó khăn, nguy hiểm, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, dũng cảm chiến đấu, hy sinh trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Quân đội nhân dân Việt Nam luôn là lực lượng nòng cốt trong sự nghiệp củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc nhằm tiếp tục phát huy truyền thống vẻ vang: Trung thành vô hạn với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, với Đảng, Nhà nước và Nhân dân □

(1) Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, *Sự nghiệp và tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2002, tr.412

(2) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011 tr.359

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.306

(4) và (5) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.18, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.311 và 311

(6) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.11, Sđd, tr.585

(7) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.20, Sđd, tr.71

(8) và (9) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.26, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.634 và 634

(10) và (11) Ban Tuyên giáo Trung ương, *Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2024) và 35 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2024)*

(12) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.47, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.372

(13) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.66, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.718

(14) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.82

(15) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.157-158